

Số: /KL-SCT

Đắk Nông, ngày

KẾT LUẬN

Thanh tra việc chấp hành các quy định về quản lý và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp

Thực hiện Quyết định số 181 /QĐ-SCT ngày 18/10/2019 của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông về việc thanh tra việc chấp hành các Quy định về quản lý và hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

Đoàn thanh tra do Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh (*Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PC07); và Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (PC06)*), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện và thị xã Gia Nghĩa (*sau đây viết tắt là Đoàn thanh tra 181*).

Từ ngày 29/10/2019 đến ngày 15/11/2019, Đoàn thanh tra 181 đã tiến hành thanh tra 08 doanh nghiệp hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) trên địa bàn 05 huyện (*Đắk R'lấp, Đắk Song, Đắk G'long, Krông Nô, Đắk Mil*) và thị xã Gia Nghĩa

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 27/BC-ĐTT ngày 28/11/2019 của Đoàn thanh tra 181. Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông kết luận như sau:

I. Khái quát về đối tượng thanh tra

Đối tượng thanh tra gồm có 08 doanh nghiệp (đơn vị).

Các đơn vị sử dụng VLNCN vào mục đích khai thác đá, cụ thể như sau:

08 đơn vị sử dụng VLNCN khai thác đá tại 13 địa điểm, gồm: **(1) DNTN Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Quang Vũ** (*mỏ đá Bazan Thôn Đăk Tiên, xã Đăk N'Drung, huyện Đắk Song*), **(2) Công ty TNHH Xây dựng Trường Hải** (*Mỏ đá Bazan Đăk Toit, xã Thuận Hà, huyện Đắk Song*), **(3) Công ty TNHH MTV Khai thác đá Hồng Liên** (*mỏ đá Bazan Thôn 2, xã Đăk Ha, huyện Đắk G'long*), **(4). Công ty TNHH Xây dựng Thành Công** (*Mỏ đá bazan Thôn 5, xã Đăk Lao, huyện Đắk Mil*), **(5) Công ty Cổ phần Phú Tài** (*Mỏ đá Granit khu vực xã Đăk Hòa, huyện Đắk Song và Mỏ đá bazan Bon PiNao, xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp*), **(6) DNTN Trần Phúc** (*Mỏ đá bazan Thôn Tân An, xã Đăk R'Moan, thị xã Gia Nghĩa*), **(7) Công ty TNHH MTV Cà phê 15** (*Mỏ đá Bazan Đèo 52, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô*), **(8) Chi nhánh công nghiệp Hóa chất mỏ Đăk Lăk** (*thực hiện Dịch vụ nổ mìn tại 05 địa điểm: (1). Mỏ đá bazan Đăk Adior, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song; (2) Mỏ đá bazan Thôn 3, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil; (3) Mỏ đá bazan Thôn 10A, xã Đăk Lao, huyện Đắk Mil; (4) Mỏ đá bazan Tiểu khu 1469, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức; (5) Mỏ đá bazan Thôn Jóc Du, xã Nam Nung, huyện Krông Nô*).

Tổng số người làm việc liên quan trực tiếp đến VLNCN tại 08 đơn vị là 43 người. Trong đó: 08 người lãnh đạo quản lý và kiêm nhiệm chỉ huy nổ mìn; 10 người chỉ huy nổ mìn, 15 người thợ mìn, 05 người thủ kho, và 05 người bảo vệ kho.

II. Kết quả thanh tra

1. Về hồ sơ pháp lý hoạt động VLNCN

Qua thanh tra, 08/08 đơn vị có đầy đủ hồ sơ pháp lý liên quan đến hoạt động VLNCN như: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép sử dụng VLNCN (01 Giấy phép Dịch vụ nổ mìn do Bộ Công Thương cấp; 01 Giấy phép do Bộ Quốc phòng cấp và Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông cấp 07 Giấy phép sử dụng VLNCN), Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự và Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Về điều kiện người làm việc liên quan đến VLNCN

- Chỉ huy nổ mìn: 08/08 đơn vị đều có Quyết định bổ nhiệm 10 người Chỉ huy nổ mìn; và có bằng cấp chuyên môn phù hợp, có lý lịch trích ngang được lập đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

- Thợ mìn, thủ kho, người vận chuyển, áp tải: đã ký hợp đồng lao động đầy đủ với đơn vị sử dụng VLNCN, có bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và đã được huấn luyện kỹ thuật an toàn về VLNCN.

- Các điều kiện khác:

+ Về huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy (PCCC): có 43/43 người làm việc liên quan trực tiếp đến VLNCN được Phòng PC07 huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC còn thời hạn.

+ Về huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động: có 43/43 người làm việc liên quan trực tiếp đến VLNCN được huấn luyện và cấp Chứng chỉ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động.

3. Về bảo quản VLNCN

a) Đối với kho bảo quản VLNCN, qua thanh tra 08 đơn vị, có 04 đơn vị (*DNTN Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Quang Vũ, Công ty TNHH Xây dựng Trường Hải, Công ty Cổ phần Phú Tài (02 kho VLNCN) và Công ty TNHH MTV Cà phê 15*) sử dụng kho bảo quản VLNCN. Các kho VLNCN đều được xây dựng theo đúng thiết kế đã được phê duyệt. Khoảng cách từ nhà kho đến các công trình lân cận đảm bảo các điều kiện an toàn. Hệ thống chống sét, phòng cháy và chữa cháy, các trang thiết bị, phương tiện phòng cháy và chữa cháy, được xây dựng và bố trí đầy đủ; xung quanh nhà kho có hàng rào bảo vệ; khoảng cách chống cháy đúng quy định.

b) Đối với công tác bảo vệ kho VLNCN: 04/04 đơn vị đã mở sổ theo dõi ca trực bảo vệ kho VLNCN, những người thực hiện ca trực đã ký nhận và bàn giao ca trực đầy đủ theo quy định.

c) Đối với công tác xuất - nhập VLNCN

Các đơn vị có mở sổ theo dõi việc xuất, nhập, tồn kho VLNCN theo đúng quy định. Sổ theo dõi được ghi chép đầy đủ, rõ ràng về số lượng, chủng loại VLNCN. Số lượng VLNCN thực tế tồn kho đúng với số liệu cập nhật trong sổ

sách. Tổng số lượng VLNCN nhập, sử dụng và tồn kho đúng với số lượng VLNCN của đơn vị cung ứng.

d) Đối với việc sắp xếp, bảo quản VLNCN

- 04/04 đơn vị thực hiện việc sắp xếp VLNCN tại kho theo đúng quy định;
- Công tác bảo quản VLNCN: 04/04 đơn vị không để thất thoát VLNCN, đảm bảo theo đúng quy định.

4. Về công tác vận chuyển VLNCN

a) Vận chuyển VLNCN từ kho dự trữ (*kho của đơn vị cung ứng*) đến kho tiêu thụ (*kho của đơn vị sử dụng*) hoặc bãi khoan nổ (*đối với đơn vị nổ mìn theo hộ chiếu*)

Căn cứ vào hồ sơ của các đơn vị cung cấp, 08/08 đơn vị sử dụng VLNCN đều ký Hợp đồng mua bán và vận chuyển VLNCN với đơn vị cung ứng, và được Phòng PC06 – Công an tỉnh Đắk Nông cấp giấy phép vận chuyển VLNCN theo quy định; trong suốt quá trình vận chuyển VLNCN, đơn vị vận chuyển luôn đảm bảo tuyệt đối an toàn, không để xảy ra tình trạng cháy nổ, mất cắp VLNCN.

b) Vận chuyển VLNCN từ kho bảo quản (*kho của đơn vị sử dụng*) đến bãi khoan nổ

04/04 đơn vị chủ yếu sử dụng bằng phương pháp thủ công do thợ mìn mang vác từ kho VLNCN đến bãi khoan nổ.

5. Về việc mua bán và sử dụng VLNCN

a) Việc mua bán VLNCN.

Có 08/08 đơn vị đã thực hiện nghiêm túc việc ký hợp đồng mua bán VLNCN với đơn vị cung ứng theo quy định. Tại thời điểm thanh tra các hợp đồng cung ứng VLNCN còn hiệu lực thi hành; các hợp đồng có đầy đủ nội dung về số lượng, chủng loại VLNCN và thời gian thực hiện hợp đồng.

b) Sử dụng VLNCN:

- Khối lượng VLNCN trong kỳ thanh tra từ ngày 01/10/2018 đến 15/11/2019:

- + Nhập VLNCN trong kỳ: Thuốc nổ các loại: 139.996,2kg; Kíp nổ các loại: 22.818 cái; Mìn nổ: 1.836 quả; Dây nổ: 71.300m.

- + Sử dụng VLNCN trong kỳ: Thuốc nổ các loại: 137.895,4kg; Kíp nổ các loại: 21.049 cái; Mìn nổ: 1.836 quả; Dây nổ: 66.975m;

- + Tồn VLNCN trong kỳ: Thuốc nổ các loại: 4.471,8 kg; Kíp nổ: 2.730 cái; Dây nổ: 7.605m;

Chi tiết khối lượng nhập, xuất, tồn VLNCN trong kỳ (*theo bảng thống kê kèm theo*).

- 08/08 đơn vị sử dụng VLNCN đều nằm trong Danh mục VLNCN được phép sản xuất và sử dụng tại Việt Nam. 08/08 đơn vị sử dụng VLNCN còn hạn sử dụng. 01/08 đơn vị sử dụng VLNCN (*Công ty Cổ phần Phú Tài*) đã hết hạn nhưng đã được kiểm tra, bổ sung chất lượng theo quy định tại QCVN 02: 2008/BCT. Quy mô bãi nổ lớn nhất đã sử dụng không vượt Quy mô cho phép trong Thiết kế khai thác mỏ hoặc Phương án nổ mìn đã được phê duyệt.

- Việc lập hộ chiếu khoan nổ mìn: Trước khi thực hiện nổ mìn, đa số các đơn vị đã lập hộ chiếu khoan nổ mìn đúng mẫu được quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; hộ chiếu khoan nổ mìn được thể hiện đầy đủ các nội dung (*thời điểm, địa điểm nổ, sơ đồ khởi động bãi nổ (sơ đồ đấu) và mặt cắt lỗ khoan nạp thuốc, thông số bãi nổ, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, phân tính toán và lượng VLNCN sử dụng thực tế; sơ đồ bố trí gác, nơi ẩn nấp, di chuyển máy, phân công gác mìn, khoảng cách an toàn...*)

- Phương tiện nổ mìn: 08/08 đơn vị có trang bị đầy đủ máy nổ mìn và máy đo điện trở kíp điện theo đúng quy định.

- Về công tác an toàn: Nhìn chung, các đơn vị đã thực hiện tương đối tốt các quy định về công tác an toàn. Cụ thể: các đơn vị đã thông báo bằng văn bản về thời gian và tín hiệu nổ mìn với chính quyền địa phương và những người dân có rẫy, vườn quanh khu vực nổ mìn biết trước khi thực hiện nổ mìn; các đơn vị đã ban hành nội quy an toàn lao động; thiết lập các biển báo, ký hiệu cảnh báo nguy hiểm tại ranh giới vùng nguy hiểm và tại các khu vực bảo quản VLNCN; thiết lập các trạm gác khi tiến hành nổ mìn; sử dụng VLNCN không để xảy ra tai nạn lao động hay sự cố đáng tiếc nào.

6. Về việc thực hiện chế độ báo cáo

08/08 đơn vị thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình mua bán và sử dụng VLNCN cho cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

III. Nhận xét và kết luận

Qua thanh tra việc chấp hành các Quy định về kinh doanh cung ứng, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy VLNCN tại 08 đơn vị, Giám đốc Sở Công Thương nhận xét và kết luận như sau:

1. Ưu điểm

1. Ưu điểm

Các đơn vị được thanh tra cơ bản chấp hành tốt các quy định tại Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương Quy định về Quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 02:2008/BCT.

Các đơn vị sử dụng VLNCN đều có đầy đủ hồ sơ pháp lý theo đúng quy định của pháp luật.

Về điều kiện đối với người làm việc liên quan đến VLNCN: Những người làm việc liên quan đến VLNCN có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp, đã được huấn luyện kỹ thuật an toàn về VLNCN; trước khi tiến hành công việc liên quan đến VLNCN đều được lãnh đạo đơn vị ký Quyết định bổ nhiệm theo đúng quy định.

Bảo quản VLNCN: các đơn vị có kho VLNCN, cơ bản chấp hành đúng quy định, có xây dựng phương án bảo vệ kho VLNCN, có phân công nhiệm vụ cho thủ kho, bảo vệ kho và mở sổ theo dõi trực bảo vệ kho VLNCN; xây dựng nội quy, chế độ bảo vệ canh gác; mở sổ theo dõi việc xuất, nhập, tồn VLNCN theo quy định; số liệu kiểm tra thực tế tại các kho VLNCN đúng với số liệu trong sổ theo dõi.

Vận chuyển, mua bán và sử dụng VLNCN: Các đơn vị sử dụng VLNCN thực hiện vận chuyển VLNCN theo đúng quy định; sử dụng VLNCN nằm trong danh mục cho phép; số lượng sử dụng không vượt quá quy mô cho phép; lập hộ chiếu theo mẫu quy định, ghi chép tương đối đầy đủ các nội dung; phương tiện phục vụ nổ mìn đã được kiểm định theo quy định.

Công tác an toàn trong hoạt động VLNCN: Các đơn vị đều có ban hành nội quy, quy định, thiết lập các biển báo, ký hiệu cảnh báo nguy hiểm tại ranh giới vùng nguy hiểm và khu vực bảo quản VLNCN; thiết lập các trạm gác khi nổ mìn; đảm bảo an toàn bán kính nổ mìn, vận chuyển VLNCN, vệ sinh lao động; có thông báo thời gian nổ mìn với chính quyền địa phương và thực hiện đúng thời gian nổ mìn; sử dụng VLNCN không để xảy ra mất an toàn.

Các đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định.

2. Hạn chế, tồn tại

- Một số đơn vị lưu trữ hồ sơ chưa khoa học nên lúng túng trong việc cung cấp các hồ sơ pháp lý có liên quan cho Đoàn Thanh tra;

- Một số đơn vị chưa kịp thời sửa chữa, thay thế các bảng thông báo nổ mìn quanh khu vực mỏ đá đã cũ, hư hỏng (*Chi nhánh công nghiệp Hóa chất mỏ Đắk Lắk, Công ty TNHH Xây dựng Trường Hải, Công ty TNHH MTV Khai thác đá Hồng Liên*).

IV. Kiến nghị biện pháp xử lý

Để đưa công tác quản lý và sử dụng VLNCN vào nề nếp, khắc phục những hạn chế, tồn tại, Giám đốc Sở Công Thương yêu cầu các đơn vị thực hiện các nội dung như sau:

1. Yêu cầu doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp nghiêm túc chấp hành tốt Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương Quy định về Quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 02:2008/BCT.

2. Phòng Quản lý Công nghiệp hướng dẫn một số đơn vị sử dụng VLNCN thực hiện sửa chữa, thay thế các bảng thông báo nổ mìn quanh khu vực mỏ đá đã cũ và hư hỏng; và tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về hoạt động VLNCN.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh cung ứng, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy VLNCN trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019, Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông thông báo đến các doanh nghiệp được thanh tra biết và nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đối tượng thanh tra;
- Lãnh đạo Sở;
- Thanh tra tỉnh;
- Công an tỉnh (PC06, PC07);
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội;
- UBND huyện: Đắk Mil, Đắk Song, Đắk G'long, Krông Nô, Đắk R'lấp, Tuy Đức và thị xã Gia Nghĩa;;
- Phòng QLCN;
- Lưu: VT, TTr.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Tường Độ